

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, vật tư, vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu nêu tại Khoản 2 Mục 3 Chương V của E-HSMT	- Nhà thầu đề xuất đầy đủ, rõ ràng, cụ thể về nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu/ nhãn hiệu, nơi khai thác/sản xuất các loại vật tư, vật liệu, thiết bị cho công trình theo danh mục bảng kê vật tư, vật liệu, thiết bị tại Khoản 1, mục III, Chương V của E-HSMT. - Có lập bảng danh mục (kèm theo tên thương hiệu được đề xuất) của các loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu. - Nhà thầu phải có biện pháp chi tiết để cung cấp đúng chủng loại vật liệu, thiết bị thuộc phạm vi gói thầu, đáp ứng yêu cầu được quy định tại TKBVTC, thuyết minh báo cáo kinh tế kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, các chỉ tiêu về thiết kế được duyệt và phù hợp với thị trường thuộc khu vực xây dựng gói thầu. - Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh như hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp hoặc giấy phép hoạt động đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc các tài liệu tương đương khác. Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Nhà thầu có cam kết sử dụng vật tư, vật liệu triển khai thi công công trình có xuất xứ rõ ràng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế đảm bảo chất lượng xây dựng công trình và có bảng kê nguồn gốc, chủng loại vật tư đưa vào sử dụng công trình.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chí được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Tiêu chí được đánh giá không đạt	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Bố trí khu vực thi công trên mặt bằng phù hợp với hiện trạng, đảm bảo điều kiện để tổ chức thi công. Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Đề xuất phương án về việc đảm bảo công tác vừa thi công mà không ảnh hưởng đến hoạt động của khối nhà ký túc xá đang thi công xây dựng (cụ thể là hoạt động nhà ký túc xá C nói riêng và tổng thể khu vực ký túc xá nói chung). - Đề xuất phương án bố	- Có giải pháp bố trí mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với từng hạng mục công trình, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và kèm theo bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công đúng, phù hợp với hiện trạng công trình, kèm theo giải pháp lán trại tạm đầy đủ theo yêu cầu. - Có bản vẽ thể hiện + thuyết minh bố trí hệ thống hàng rào tạm, sân bãi tập kết vật liệu, gia công bán thành phẩm, kho tàng, đường tạm phù hợp với tiến độ thi công (như tiến độ thi công lập ở phần 4 - tiến độ thi công), có thuyết minh các số liệu tính toán diện tích sân bãi, kho tàng theo giải pháp bố trí lán trại công trường. - Có thuyết minh giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc và bản vẽ thể hiện cụ thể biện pháp bố trí trong quá trình thi công. - Có thuyết minh và bản vẽ rõ ràng đầy đủ về việc đảm bảo công tác vừa thi công mà không ảnh hưởng đến hoạt động của khối nhà ký túc xá đang thi công xây dựng (cụ thể là hoạt động nhà ký túc xá C nói riêng và tổng thể khu vực ký túc xá nói chung). - Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện rõ mối quan hệ giữa khu vực bố trí các công trình phục vụ thi	Đạt

trí hệ thống điện, nước phục vụ thi công xây dựng công trình.	công như nhà điều hành, nhà nghỉ công nhân, khu vệ sinh, bãi tập kết vật tư, tập kết thiết bị, máy móc, giàn giáo...bãi để xe nhân viên, công nhân, mối quan hệ giữa khu vực thi công công trình đối với các khối nhà xung quanh.	
	- Giải pháp bố trí mặt bằng công trường không hợp lý hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công hoặc tiến độ thi công hoặc hiện trạng công trình hoặc bố trí thiếu theo yêu cầu mục 2.1 hoặc không kèm theo giải pháp bố trí lán trại tạm hoặc không kèm theo bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công đúng, phù hợp với hiện trạng công trình hoặc không xác định rõ vị trí lán trại công trình hoặc thiếu mặt bằng tổ chức thi công cho địa điểm xây dựng công trình. - Hoặc không có bản vẽ thể hiện + thuyết minh bố trí hệ thống hàng rào tạm, sân bãi tập kết vật liệu, gia công bán thành phẩm, kho tàng, đường tạm phù hợp với tiến độ thi công (như tiến độ thi công lập ở phần 5 - tiến độ thi công), không có thuyết minh các số liệu tính toán diện tích sân bãi, kho tàng theo giải pháp bố trí lán trại đề xuất. Hoặc có nhưng không rõ ràng và hợp lý. - Hoặc không có thuyết minh giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc và bản vẽ thể hiện biện pháp bố trí trong quá trình thi công. - Không có thuyết minh và bản vẽ rõ ràng đầy đủ về việc đảm bảo công tác vừa thi công mà không ảnh hưởng đến hoạt động của của khối nhà ký túc xá đang thi công xây dựng (cụ thể là hoạt động nhà ký túc xá C nói riêng và tổng thể khu vực ký túc xá nói chung).	Không đạt
2.2. Mặt bằng thể hiện sơ đồ hướng vận chuyển vật tư ra vào công trường và hướng thoát nạn khi có sự cố (có kèm theo bản vẽ bố trí phù hợp)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, Bản vẽ phù hợp với hiện trạng phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công cho gói thầu này.	Đạt
	Nhà thầu đề xuất không đầy đủ	Không đạt
2.3. Giải pháp kỹ thuật thi công các công tác xây lắp theo yêu cầu	- Có thuyết minh giải pháp/biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý và phù hợp cho từng hạng mục công trình, từng công tác xây lắp theo yêu cầu	Đạt

của E-HSMT và theo Hồ sơ thiết kế được duyệt.	của phần III chương V Yêu cầu về kỹ thuật trong E-HSMT và theo Hồ sơ thiết kế được duyệt. - Có đính kèm theo bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh tổ chức thi công từng hạng mục, từng công tác xây lắp tương ứng, phù hợp với thuyết minh giải pháp/biện pháp thi công	
	- Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu về giải pháp kỹ thuật thi công các công tác xây lắp hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường, quản lý thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Cách thức tổ chức quản lý dự án	Có sơ đồ và thuyết minh thể hiện rõ ràng chi tiết	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh, hoặc sơ đồ và thuyết minh không rõ ràng chi tiết	Không đạt
3.2. Cách thức tổ chức quản lý hiện trường: Ban chỉ huy công trường, thiết bị thi công, nhà tạm phục vụ thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, điều tiết giao thông, liên lạc,... trong quá trình thi công	Có sơ đồ bố trí nhân sự tổ chức quản lý hiện trường, có thuyết minh nhiệm vụ cụ thể từng vị trí trong hệ thống ban chỉ huy công trường	Đạt
	Không có sơ đồ bố trí nhân sự tổ chức quản lý hiện trường, không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không đầy đủ nhiệm vụ cụ thể từng vị trí trong hệ thống ban chỉ huy công trường	Không đạt
3.3. Có đề xuất huy động máy móc thể hiện rõ số lượng, chủng loại máy móc thiết bị	Có đề xuất huy động máy móc thể hiện rõ số lượng, chủng loại máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Không có đề xuất huy động máy móc hoặc đề xuất huy động máy móc	Không đạt

	không thể hiện rõ số lượng, chủng loại máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu E-HSMT	
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thuyết minh hợp lý về bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	- Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp biện pháp bảo đảm chất lượng, bảo quản vật tư tại công trình hoặc có biện pháp bảo quản vật tư tại công trình nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.3. Biện pháp thí nghiệm kiểm định chất lượng vật liệu, cấu kiện xây dựng (nếu có) và các công tác xây dựng trong suốt quá trình thi công.	Có đề xuất bố trí Phòng thí nghiệm hiện trường với danh mục các phép thử đáp ứng yêu cầu của gói thầu (Kèm hợp đồng nguyên tắc (nếu đi thuê) và pháp lý của phòng thí nghiệm)	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên được đánh giá là không đạt	Không đạt
	Có biện pháp tổ chức hợp lý, phù hợp	Đạt

4.4. Biện pháp tổ chức thi công trong mùa mưa bão	với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
	Giải biện pháp tổ chức không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

5. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 70 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thể hiện rõ tiến độ thi công chi tiết). - Phải có sơ đồ biểu thị tiến độ thi công thể hiện rõ trình tự thi công các hạng mục, công việc chính.	- Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 70 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Đối với nhà thầu liên danh, phải thể hiện rõ tiến độ thi công chi tiết của từng thành viên liên danh theo phần công việc đảm nhận. - Có sơ đồ, biểu đồ tiến độ thi công hợp lý phù hợp với thời gian tiến độ thi công. Tiến độ thi công dùng tiến độ tuần tự, dây chuyền, song song kết hợp thể hiện rõ công tác thi công. Có sơ đồ điều động máy móc thiết bị thi công.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.2. Tính phù hợp a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật liệu và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a, b, c	Đạt
	Đề xuất thiếu 1 trong 3 nội dung a, b, c hoặc không đề xuất (thiếu cả 3 nội dung) hoặc có đề xuất nhưng trái và bất cập với quy định, hoặc không hợp lý với biểu đồ tiến độ thi công đã nêu ở mục 5.1	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công theo 03 chỉ tiêu a, b, c hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất	Có biểu tiến độ thi công đầy đủ cho 03 chỉ tiêu đảm bảo hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt

kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có nhưng thiếu 01 trong 03 chỉ tiêu a, b, c hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 trong 3 hoặc cả 3 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp đảm bảo an toàn lao động: Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công (đặc biệt là phần thi công ở tầng cao của công trình); An toàn giao thông ra vào công trường; Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; Quản lý an toàn cho cán bộ, nhân viên, sinh viên ở trong ký túc xá.	- Có đầy đủ, rõ ràng các nội dung biện pháp đảm bảo an toàn lao động: Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; An toàn giao thông ra vào công trường; Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị; Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường. - Công trình thi công trong nội bộ khu vực ở của nhiều người (cụ thể là trong khu vực ký túc xá có nhiều sinh viên) nên yêu cầu về đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ nhân viên, sinh viên...của nhà trường được đặt lên hàng đầu. Trường hợp xảy ra tai nạn an toàn lao động, nêu giải pháp hợp lý về cách thức xử lý tình huống đối với trường hợp cứu chữa người bị thương nhẹ (còn di chuyển được, tỉnh táo) và trường hợp cứu chữa người bị thương nặng (không di chuyển được, hôn mê, chảy máu nhiều không thể cầm máu được) - Có biện pháp bảo đảm thi công không ảnh hưởng công việc của cán bộ, nhân viên, sinh viên nhà trường trong khu vực ký túc xá (thuyết minh và bản vẽ đầy đủ, rõ ràng: có mặt bằng bố trí đường đi riêng, mặt bằng tổng thể bố trí tường rào tạm bằng tole kèm chi tiết cấu tạo của tường rào tạm, cam kết khi có bão sẽ tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn, sau bão tiến hành lắp dựng lại; có biện pháp bao che giàn giáo, lưới chống bụi với bản vẽ chi tiết, đầy đủ, rõ	Đạt

	ràng theo quy mô và nội dung hồ sơ thiết kế...) - Có giải pháp ra vào cổng khu vực ký túc xá, biện pháp đảm bảo giao thông nội bộ trong khu vực ký túc xá. Có bản vẽ tuyến giao thông, sơ đồ giao thông rõ ràng cụ thể, tránh gây tai nạn cho cán bộ, nhân viên, sinh viên của nhà trường khi xe vật tư, xe công trình ra vào. Nêu rõ cách thức phối hợp hợp lý với chủ đầu tư và tư vấn giám sát về giờ giấc ra vào công trình, quy định thời gian cụ thể. - Lắp đặt giàn giáo, lưới bao che bảo đảm an toàn lao động xung quanh công trình: Có đề xuất biện pháp thi công lắp đặt và bản vẽ chi tiết triển khai thi công, bố trí giàn giáo (mặt bằng, mặt đứng) kèm theo.	
	Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ nội dung trên hoặc có đủ nhưng sơ sài, chưa rõ ràng.	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy: Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy: Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ đầy đủ, rõ ràng	Đạt
	Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ nội dung trên hoặc có đủ nhưng sơ sài, chưa rõ ràng.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn; bụi và khói; rung; kiểm soát nước thải, kiểm soát rác thải, vệ sinh	- Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn; bụi và khói; rung; kiểm soát nước thải, kiểm soát rác thải, vệ sinh đầy đủ, rõ ràng. Phải có bản vẽ hệ thống chống bụi (như bạt, lưới...) đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh các hạng mục công trình. - Lắp đặt giàn giáo, bao che chắn bụi và vật rơi xung quanh công trình: Có đề xuất biện pháp thi công lắp đặt và bản vẽ chi tiết triển khai thi công, bố trí giàn giáo (mặt bằng, mặt đứng) kèm theo.	Đạt
	Không có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: Tiếng ồn; bụi và khói; rung; kiểm soát	Không đạt

	nước thải, kiểm soát rác thải, vệ sinh đầy đủ, rõ ràng. Phải có đề xuất biện pháp thi công lắp đặt giàn giáo, bao che chắn bụi và vật rơi rải xung quanh công trình; bản vẽ hệ thống chống bụi (như bạt, lưới...) đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh các hạng mục công trình.	
6.4. Tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường		
Bố trí cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường.	Có thuyết minh và bố trí cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách hoặc bán chuyên trách.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc không có bố trí cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách hoặc bán chuyên trách	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu phải có cam kết không vi phạm các nội dung sau: - Nhà thầu không thương thảo hợp đồng khi được mời vào thương thảo, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	- Không đáp ứng 01 trong các yêu cầu như trên	Không đạt
7.3. Cam kết sẵn sàng cung cấp Bản gốc các tài liệu để đối chiếu		
	Nhà thầu có cam kết	Đạt

Có cam kết của Nhà thầu sẵn sàng cung cấp Bản gốc các tài liệu để đối chiếu (Các tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm như Hợp đồng tương tự, Nhân sự chủ chốt, máy móc thiết bị và các tài liệu khác có liên quan) khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình đối chiếu E-HSDT	Không có cam kết của Nhà thầu (Trường hợp Nhà thầu có cam kết của Nhà thầu sẵn sàng cung cấp Bản gốc các tài liệu để đối chiếu, nhưng trong quá trình đối chiếu E-HSDT, nhà thầu từ chối cung cấp đầy đủ Bản gốc các tài liệu theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì xem như nhà thầu từ chối thương thảo hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ E-HSDT của mình. Khi đó Chủ đầu tư sẽ mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu E-HSDT, thương thảo hợp đồng).	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì E-HSDT được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.